TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA QUẢN LÝ BIỂN VÀ HẢI ĐẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Học phần: **QUẢN LÝ BIỂN VÀ HẢI ĐẢO**

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	QUẢN LÝ BIỂN VÀ HẢI ĐẢO
Tiếng Việt:	QUẢN LÝ BIỂN VÀ HẢI ĐẢO
Tiếng Anh:	SEA AND ISLAND MANAGEMENT
Mã số học phần:	21 11 1 4 032
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 6
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	26 tiết
Số tiết bài tập:	0 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	3 tiết
Số tiết thực tập:	0 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	0 tiết
Kiểm tra:	1 tiết
Thời gian tự học:	60 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	HP học trước: Quản lý môi trường
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Môi trường - Bộ môn Quản lý Tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần (Course Description)

Môn học là một học phần tự chọn thuộc chương trình đào tạo dành cho sinh viên Khoa Môi Trường năm 4 nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về: các kiến thức cơ bản về môi trường, tài nguyên biển và hải đảo, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm vận dụng các cơ sở pháp lý để quản lý biển trong khu vực theo định hướng quản lý thống nhất vùng biển.

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần *(CGs)*	**Mô tả** *(Course goal description)* *(Học phần này trang bị cho sinh viên:)*	**Chuẩn đầu ra CTĐT** (ELOs)
CG1	Hiểu các đặc điểm môi trường tự nhiên và tài nguyên môi trường khu vực biển	ELO 2, ELO 5 ELO 11
CG2	Phân tích các vấn đề về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	ELO 5, ELO 6 ELO 7, ELO 11
CG3	Xây dựng nội dung của công tác quản lý cho từng lĩnh vực ở biển.	ELO 5, ELO 6 ELO 7, ELO 8 ELO 11
CG4	Nhận thức đúng tầm quan trọng của việc quản lý biển và hải đảo.	ELO 5, ELO 6 ELO 7, ELO 8 ELO 10, ELO 11 ELO 12

Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu học phần và CĐR của CTĐT

CĐR học phần	**CĐR của CTĐT**											
	ELO1	**ELO2**	**ELO3**	**ELO4**	**ELO5**	**ELO6**	**ELO7**	**ELO8**	**ELO9**	**ELO10**	**ELO11**	**ELO12**
CELO1		**M**			**H**						**M**	
CELO2					**H**	**H**	**H**				**H**	
CELO3					**H**	**H**	**H**				**H**	
CELO4					**H**	**H**	**H**	**M**			**H**	
CELO5					**H**	**H**	**H**	**M**		**M**	**H**	**H**

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP[1]	Mô tả CĐR học phần [2] *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)*	Chuẩn đầu ra CTĐT[3]
CELO1	Diễn giải được các tài nguyên và môi trường ở các vùng biển (Mức 2)	ELO2, ELO5, ELO11,
CELO2	Xác định các vấn đề về khai thác, sử dụng tài nguyên và môi trường biển (Mức 4)	ELO5, ELO6, ELO 7, ELO11
CELO3	Xác định các vấn đề tranh chấp trên biển và ranh giới quản lý biển và hải đảo (Mức 4)	ELO5, ELO6, ELO 7, ELO11
CELO4	Phác thảo công tác quản lý tổng hợp, quản lý nhà nước trong việc khai thác, sử dụng, và nghiên cứu khoa học trên biển và hải đảo (Mức 4)	ELO5, ELO6, ELO 7, ELO 8, ELO11
CELO5	Nhận thức đúng tầm quan trọng của việc quản lý biển và hải đảo.	ELO5, ELO6, ELO 7, ELO 8, ELO10, ELO 11, ELO12

Ma trận mối quan hệ giữa CĐR học phần và CĐR của CTĐT

CĐR học phần	CĐR của CTĐT											
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12
CELO1		M			H						M	
CELO2					H	H	H				H	
CELO3					H	H	H				H	
CELO4					H	H	H	M			H	
CELO5					H	H	H	M		M	H	H

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

Phương pháp giảng dạy áp dụng:

(1). Phương pháp thuyết trình (Lecturing) ☒

(2). Phương pháp động não (Brainstorming) ☒

(3). Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ (Think-pair-share)

(4). Phương pháp học dựa trên vấn đề (Problem based learning) ☒

(5). Phương pháp hoạt động nhóm (Group based learning) ☒

(6). Phương pháp đóng vai (Role playing) ☒

(7). Phương pháp học dựa vào dự án (Project based learning)

(8). Phương pháp mô phỏng (Simualtion)

(9). Nghiên cứu tình huống (Case studies) ☒

(10). Phương pháp tham quan thực tế (Fieldtrip/xem video)

(11). Phương pháp Dạy học thông qua làm đồ án/ thực hành/thực tập

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: 40% (mục A1)

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận☐ Trắc nghiệm☒ Thảo luận nhóm☒ Bài tập lớn☐ Thực hành☐ Khác☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 60%, bao gồm: 20% giữa kỳ và 40% kiểm tra cuối kỳ.

+ Hình thức thi:

Tự luận☐ Trắc nghiệm☒ Thực hành☐ Khác☒ Bài tập tính

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá / thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ (%) [8]
A1. Đánh giá quá trình	**Bài tập tình huấn cho từng nhóm**	- Xác định kiến thức - Hiểu và phân tích tình huống thực tế	**CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5**	3 lần vào tuần thứ 7, 8 và 9	Nội dung đầy đủ xúc tích và cô đọng (Theo Rubric 4)	PP hoạt động nhóm PP đóng vai	20%
	Báo cáo seminar	Tổng hợp kiến thức và kỹ năng sinh viên học theo tình huống, vấn đề, và thuyết trình	**CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5**	Thuyết trình nhóm tuần 10	Hiểu nội dung thuyết trình, Phân tích và đánh giá đúng sai (Theo	PP phỏng vấn PP quan sát	20%

					Rubric 3)		
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài Quiz	Tổng hợp kiến thức và kỹ năng cho sinh viên	**CELO1** **CELO2** **CELO3**	Sinh viên trả lời trắc nghiệm	Hiểu Trả lời đúng (Theo Rubric 5)	PP Trắc nghiệm	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Câu trắc nghiệm	Tổng hợp kiến thức và kỹ năng sinh viên	**CELO1** **CELO2** **CELO3** **CELO4** **CELO5**	1 lần trong 90 phút	Hiểu, trả lời đúng phương pháp và đáp án (Theo Rubric 5)	PP Trắc nghiệm (Đúng/sai, điền khuyết, nhiều lựa chọn)	40%

5.3. Rubric đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng theo ma trận rubric quy định cho môn học lý thuyết theo quy định của Khoa Môi trường trong công văn 04/CV –KMtr.

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
1	Nhập môn môn học Quản lý biển và Hải đảo GV: - Giới thiệu cá nhân, chuyên môn. - Giới thiệu chung về môn học, phương thức học và đánh giá. - Giải đáp các thắc mắc của SV về môn học. SV: - Trình bày những thắc mắc liên quan đến môn học. **Bài 1: Nhập môn Quản lý Tài nguyên và môi trường biển đảo**	**PPGD:**Thuyết giảng	
1 - 2	**CHƯƠNG 1: NHẬP MÔN QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO** *A/* **Các nội dung chính trên lớp***: (6 Tiết)* **1.1. Một số khái niệm cơ bản** 1.1.1. Đại dương và Đại dương thế giới 1.1.2. Vịnh - Vụng - Vũng Cạn - Phá 1.1.3. Dải ven biển - Đới bờ biển 1.1.4. Vùng cửa sông 1.1.5. Các khái niệm khác *1.1.5.1. Đường cơ sở*	**PPGD:**Thuyết giảng, hỏi đáp, xem video **Học ở lớp** SV lắng nghe, ghi chép và tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi khi GV yêu cầu - GV nhận xét, đánh giá	**CELO1** **CELO2** **CELO3** **CELO4** **CELO5**

	1.1.5.2. Vùng nước nội thủy *1.1.5.3. Vùng lãnh hải* *1.1.5.4. Vùng tiếp giáp lãnh hải* *1.1.5.5. Vùng đặc quyền kinh tế* 1.2. Tài nguyên biển 1.2.1. Tài nguyên sinh vật 1.2.2. Tài nguyên phi sinh vật 1.3. Môi trường biển 1.3.1. Khái niệm về môi trường biển 1.3.2. Sự vận chuyển và tác dụng của sóng 1.3.3. Sự vận động và vai trò của thủy triều	- GV thuyết giảng về các khái niệm chính - GV gợi ý để SV thảo luận các phân loại các thuật ngữ, tình hình sử dụng tài nguyên biển. - GV giới thiệu Video tác động của thiên nhiên và con người đến tài nguyên biển và hảo đảo - GV hệ thống lại buổi học và yêu cầu sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học tới.	
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: (12 Tiết) Tìm hiểu thêm về Luật biển quốc tế 1982 Tìm hiểu thêm về các quá trình thủy động lực biển	- Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	
3-5	**CHƯƠNG 2: KHÁI QUÁT VỀ QUẢN LÝ BIỂN VÀ HẢI ĐẢO**		
	***A/* Các nội dung chính trên lớp**: *(9 Tiết)* 2.1. Các đối tượng trong công tác quản lý biển đảo 2.1.1. Không gian (Vị thế) 2.1.2. Tài nguyên thiên nhiên 2.1.3. Môi trường 2.1.4. Hoạt động phát triển kinh tế xã hội 2.2. Các nguyên tắc quản lý biển và hải đảo 2.3. Vị trí, vai trò và ý nghĩa của quản lý nhà nước về biển đảo 2.4. Nội dung, nguyên tắc, cơ chế công cụ của quản lý nhà nước về biển đảo	**PPGD:** Hỏi đáp, học dựa trên vấn đề, động não, thảo luận nhóm **Học ở lớp** -GV nêu câu hỏi về các hoạt động phát triển kinh tế biển, các ảnh hưởng của các hoạt động kinh tế biển đến môi trường biển. - SV trả lời và GV yêu cầu liên hệ với tình hình ở Việt Nam	**CELO4** **CELO5**
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: - Tìm hiểu các tác động của các ngành kinh tế đối với môi trường, việc sử dụng không gian và tài nguyên Tìm hiểu nguyên tắc chung của quản lý nhà nước về biển đảo	- Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	
	CHƯƠNG 3: QUẢN LÝ TỔNG HỢP KHAI THÁC, SỬ DỤNG BIỂN, HẢI ĐẢO		
	***A/* Các nội dung chính trên lớp**: *(6 Tiết)* 3.1. Sự cần thiết trong việc khai thác, sử dụng biển và hải đảo 3.2. Quản lý đơn ngành 3.3. Quản lý đa ngành, đa mục tiêu 3.4. Những khía cạnh kinh tế, xã hội trong quản lý	PPGD: Thuyết giảng, động não, hỏi đáp, học dựa trên vấn đề, đóng vai Cho SV bài tập nhóm để thấy rõ mâu thuẫn trong mối quan hệ người dân và chính quyền	**CELO4** **CELO5**

6-7	3.5. Các bước quản lý tổng hợp sử dụng đa mục đích 3.5.1. Phân tích nguồn lợi 3.5.2. Quy hoạch quản lý	**Học ở lớp** - SV đóng vai là người dân, doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước trong 1 vùng ven biển nào đó. - SV lên kế hoạch phân tích nguồn lợi và quản lý thích ứng cho 1 vùng biển nào đó.	
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: Chọn 1 vùng biển và liệt kê các dạng tài nguyên và các ngành kinh tế có thể sử dụng các dạng tài nguyên của vùng biển đó.	- Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan - Vẽ trữ lượng tài nguyên trong vùng đó, thể hiện phạm vi lên hình ảnh (sử dụng GG, GIS)	
8-9	**Chương 4: KIỂM SOÁT VÀ QUẢN LÝ TỔNG HỢP MÔI TRƯỜNG ĐỚI BỜ - BIỂN**		
	***A/* Các nội dung chính trên lớp**: *(6 Tiết)* 4.1. Nguyên nhân và những tác động của ô nhiễm biển 4.2. Kiểm soát ô nhiễm biển 4.3. Hệ thống kiểm soát ô nhiễm biển và đại dương	PPGD: Thuyết giảng, động não, hỏi đáp, học dựa trên vấn đề, đóng vai Cho SV bài tập nhóm để thấy các nguyên nhân và những tác động của ô nhiễm biển	**CELO4** **CELO5**
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: Tìm hiểu các văn bản luật liên quan đến việc kiểm soát, bảo vệ tài nguyên trên biển	- Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	
10	Bài tập nhóm: Thuyết trình theo các chủ đề Công bố điểm quá trình (3 tiết)	- Thuyết trình nhóm - Phân tích và đánh giá - GV thông báo	**CELO1** **CELO2** **CELO3** **CELO4** **CELO5**

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	**Chuẩn đầu ra học phần** *(sử dụng thang đo 3 cấp H, M, L)*				
	CELO1	**CELO2**	**CELO3**	**CELO4**	**CELO5**
Nhập môn Quản lý Tài nguyên và môi trường biển đảo	H	H	H	L	L
Khái quát về quản lý biển và hải đảo	H	H			

Quản lý tổng hợp khai thác, sử dụng biển, hải đảo				H	M
Kiểm soát và quản lý tổng hợp môi trường đới bờ - biển				H	H

H: High M: Medium **L: Low**

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính:

[1]. Nguyễn Kỳ Phùng. Quản lý tài nguyên và môi trường biển, 2016. Nhà xuất bản Đại học quốc gia TP. HCM.

[2]. Trần Đức Thạnh. Biển đảo Việt Nam – Tài nguyên vị thế và những kỳ quan địa chất, sinh thái tiêu biểu, 2012. Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và công nghệ.

[3]. Đặng Xuân Phương, Nguyễn Lê Tuấn. Quản lý nhà nước tổng hợp và thống nhất về biển, hải đảo, 2014. Nhà xuất bản chính trị quốc gia.

7.2. Tài liệu tham khảo:

[4]. Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (2009), Bài giảng Lớp Bồi dưỡng "Quản lý nhà nước tổng hợp và thống nhất về biển, hải đảo", Hà Nội

[5]. Video

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Sinh viên vắng quá 2 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

Tuyệt đối không nói chuyện/làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su và sử dụng các sản phẩm nhựa sử dụng 1 lần trong lớp học

Tuyệt đối không sử dụng các thiết bị như điện thoại, thiết bị nghe khác trong giờ học trừ khi giảng viên yêu cầu.

Tuyệt đối không được ngủ trong lớp học.

Tuyệt đối không xả rác trong lớp học, nêu cao tinh thần phân loại rác và bỏ rác đúng quy định.

Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về tự học

Sinh viên trước và sau mỗi bài học trên lớp cần dành thời gian đọc bài, làm bài tập nhóm theo yêu cầu môn học

Thời gian tự học dành cho môn học tối thiểu 60 tiết đến 90 tiết.

Sinh viên vắng 1 buổi học trên lớp tự học phần kiến thức vắng mặt và liên lạc với các bạn trong nhóm để học và bổ sung kiến thức

8.4. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

8.5. Quy định phản hồi thông tin

Sinh viên tham gia phản hồi ý kiến về hoạt động giảng dạy của giảng viên về môn học và chất lượng đào tạo của khoa vào cuối kỳ.

9. Giảng viên phụ trách môn học

- Giảng viên phụ trách môn học: Th.S. Trần Thị Kim

- Nhóm giảng viên giảng dạy môn học: TS. Lê Thị Kim Thoa, Th.S. Trần Thị Kim và Th.S. Nguyễn Văn Tín.

- Địa điểm liên lạc: Văn phòng Khoa Quản lý Biển và Hải đảo – Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM - 236 B Lê Văn Sỹ - Phường 01 – Quận Tân Bình – Tp HCM.

10. Ngày phê duyệt: 28/12/2020.

LÃNH ĐẠO KHOA	**NGƯỜI BIÊN SOẠN**
	Th.S. Trần Thị Kim